

**BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH, CHUYÊN
ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06
TỈNH BÌNH ĐỊNH**
Số: 76 /QĐ-BCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 21 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
Cải cách hành chính, Chuyên đổi số và Đề án 06 tỉnh Bình Định**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH,
CHUYÊN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06 TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyên đổi số và Đề án 06 tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 371/TTr-VPUBND ngày 21 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyên đổi số và Đề án 06 tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: CA, NV, TTTT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- THCB, PVHCC, HCTC, QTTV;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, KSTT

TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Phạm Anh Tuấn

**BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH, CHUYÊN
ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính,
Chuyên đổi số và Đề án 06 tỉnh Bình Định**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BCĐ ngày tháng 5 năm 2024
của Trưởng Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyên đổi số và Đề án 06 tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyên đổi số và Đề án 06 tỉnh Bình Định (gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyên đổi số và Đề án 06 tỉnh Bình Định và làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Ban Chỉ đạo; bảo đảm yêu cầu phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin, giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thành viên theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo phải thể hiện trách nhiệm nêu gương, vai trò dẫn dắt của Người đứng đầu, năng động, sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai, thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính, Chuyên đổi số và Đề án 06 tại cơ quan đang công tác; có trách nhiệm tham gia đầy đủ phiên họp, hội nghị, làm việc và các hoạt động khác của Ban Chỉ đạo theo đúng thành phần được mời. Trường hợp bận công tác, xử lý các nhiệm vụ cấp bách, quan trọng hơn thì phải trực tiếp báo cáo, xin ý kiến đồng ý của Trưởng Ban Chỉ đạo trước khi phân công cho Cấp phó thay mặt tham dự và không được cử Lãnh đạo cấp phòng thay mặt tham dự.

Điều 3. Cơ quan thường trực, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo:

a) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính): thường trực công tác điều phối hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- b) Sở Nội vụ: thường trực công tác Cải cách hành chính.
- c) Sở Thông tin và Truyền thông: thường trực công tác Chuyển đổi số.
- d) Công an tỉnh: thường trực công tác thực hiện Đề án 06.

2. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo:

Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định thành lập 03 Tổ giúp việc chuyên trách về: Cải cách hành chính, Chuyển đổi số, Đề án 06 để theo dõi, quản lý và tham mưu, đề xuất việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả.

Chương II **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA** **CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO**

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính, Chuyển đổi số, Đề án 06 của tỉnh.

2. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo những vấn đề lớn liên quan đến công tác Cải cách hành chính, Chuyển đổi số, Đề án 06 của tỉnh.

3. Phân công nhiệm vụ và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo. Triệu tập, chủ trì, kết luận các phiên họp, hội nghị, làm việc của Ban Chỉ đạo.

4. Quyết định những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, hoạt động và nhân sự của Ban Chỉ đạo.

5. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền cho Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo hoặc các Phó Trưởng ban chuyên trách giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Phó Trưởng ban Thường trực – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo, điều hành, quyết định những công việc mang tính thường xuyên trên lĩnh vực Cải cách hành chính, Chuyển đổi số, Đề án 06 thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b) Tham gia chỉ đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo; xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc có ý kiến tham gia trước khi báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định những nội dung đề xuất của các Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

c) Triệu tập, chủ trì, kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo theo sự ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc khi Trưởng Ban Chỉ đạo vắng mặt.

d) Có ý kiến tham gia để Trưởng Ban Chỉ đạo phân công nhiệm vụ và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Phó Trưởng ban phụ trách công tác điều phối hoạt động chung của Ban Chỉ đạo – Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan xây dựng, tham mưu Chương trình làm việc, Kế hoạch kiểm tra của Ban Chỉ đạo định kỳ hằng năm hoặc theo chuyên đề. Xây dựng dự toán, đề xuất bố trí kinh phí hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý theo quy định tại Quy chế này.

b) Làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ công việc sơ kết, tổng kết các chương trình, kế hoạch về cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06. Trường hợp hồ sơ công việc chưa đảm bảo chất lượng theo quy định thì đề nghị cơ quan chủ trì tiếp tục hoàn thiện trước khi tổng hợp, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuẩn bị nội dung và tham mưu, đề xuất công tác đánh giá kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo định kỳ hằng quý, 6 tháng và hằng năm đảm bảo đầy đủ các nội dung quy định tại Quy chế này. Xây dựng dự thảo Thông báo kết luận cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

d) Theo dõi, quản lý, đôn đốc các nhiệm vụ được Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo phân công cho các thành viên Ban Chỉ đạo. Làm đầu mối điều phối, thống nhất các nhiệm vụ mang tính liên ngành nhưng còn có những ý kiến khác nhau trước khi tổng hợp, báo cáo, xin ý kiến Phó Trưởng ban Thường trực và đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

đ) Trực tiếp tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; rà soát, kiến nghị đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến gắn với thúc đẩy chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong công tác giải quyết thủ tục hành chính; nghiên cứu, đề xuất việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; đề xuất các giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; theo dõi, quản lý, tham mưu, đề xuất việc cải thiện kết quả hằng năm của tỉnh đối với “Chỉ số Phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến” và đề xuất khen thưởng đột xuất hằng năm đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, nổi trội, đóng góp đáng kể cho kết quả Chỉ số của tỉnh.

e) Tổng hợp, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo; trong đó, bao gồm kết quả thực hiện những nhiệm vụ cụ thể được phân công và sự tích cực trong việc tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo.

f) Phân công nhiệm vụ và có ý kiến đề xuất việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công cho thành viên Ban Chỉ đạo là Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

3. Phó Trưởng ban phụ trách công tác thực hiện Đề án 06 - Giám đốc Công an tỉnh:

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc tham mưu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06 và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công. Tham mưu các kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; tham mưu, đề xuất việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, nổi trội trong công tác thực hiện Đề án 06.

b) Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về thực hiện Đề án 06; xây dựng dự toán, đề xuất bố trí kinh phí thực hiện Đề án 06 và kinh phí hoạt động hằng năm của Cơ quan thường trực, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thuộc phạm vi thẩm quyền, trách nhiệm quản lý theo quy định tại Quy chế này.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các mô hình ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử mang tính đổi mới, tạo sự đột phá, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác thông tin, tuyên truyền về Đề án 06; phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh vận động, hướng dẫn người dân đẩy mạnh việc đăng ký, kích hoạt, sử dụng “Tài khoản định danh điện tử” thông qua ứng dụng VNEID trên điện thoại thông minh.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan ở Trung ương và của tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc Đề án 06 đảm bảo thống nhất, đồng bộ, liên thông với công tác chuyển đổi số và công tác cải cách hành chính. Theo dõi, quản lý, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

e) Tham mưu Ban Chỉ đạo công tác kiểm tra chuyên đề về Đề án 06 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; đồng thời, chủ động quyết định việc thực hiện công tác kiểm tra các nội dung thuộc phạm vi thẩm quyền, trách nhiệm quản lý.

f) Tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm an ninh thông tin, bảo mật thông tin trên không gian mạng trong thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử và thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

g) Phối hợp với Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị chu đáo tài liệu các phiên họp, hội nghị, làm việc của Ban Chỉ đạo đối với các nội dung công việc liên quan đến Đề án 06 theo quy định tại Quy chế này.

h) Phân công nhiệm vụ cho Ủy viên Ban Chỉ đạo là Phó Giám đốc Công an tỉnh. Có ý kiến tham gia đề Trưởng Ban Chỉ đạo phân công nhiệm vụ và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo đối với các nhiệm vụ thuộc Đề án 06.

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

4. Phó Trưởng ban phụ trách công tác Cải cách hành chính - Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc tham mưu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công. Tham mưu các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ, công chức, viên chức; nâng cao đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tham mưu, đề xuất việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, nổi trội, đóng góp đáng kể cho công tác cải cách hành chính của tỉnh.

b) Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về Cải cách hành chính. Xây dựng dự toán, đề xuất bố trí kinh phí cải cách hành chính và kinh phí hoạt động hằng năm của Cơ quan thường trực, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thuộc thẩm quyền, trách nhiệm quản lý theo quy định tại Quy chế này.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách, đề án, mô hình cải cách hành chính mang tính đổi mới, tạo sự đột phá, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Theo dõi, quản lý, tham mưu, đề xuất việc cải thiện kết quả hằng năm của tỉnh đối với các chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính, bao gồm: “Chỉ số cải cách hành chính” (Chỉ số PAR Index), “Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước” (Chỉ số SIPAS) và “Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh” (Chỉ số PAPI). Tham mưu việc đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá, xác định Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAR Index của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

đ) Chủ trì, phối hợp với Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông trong việc xây dựng nội dung của công tác truyền thông về cải cách hành chính hằng năm và theo giai đoạn.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đảm bảo thống nhất, đồng bộ, liên thông với công tác chuyển đổi số và Đề án 06. Theo dõi, quản lý, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

f) Tham mưu Ban Chỉ đạo công tác kiểm tra chuyên đề về cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; đồng thời, chủ động quyết định việc thực hiện công tác kiểm tra các nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền, trách nhiệm quản lý.

g) Phối hợp với Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị chu đáo tài liệu các phiên họp, hội nghị, làm việc của Ban Chỉ đạo đối với các nội dung công việc liên quan đến công tác cải cách hành chính theo quy định tại Quy chế này.

h) Phân công nhiệm vụ cho Ủy viên Ban Chỉ đạo là Phó Giám đốc Sở Nội vụ. Có ý kiến tham gia đề Trưởng Ban Chỉ đạo phân công nhiệm vụ và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo đối với các nhiệm vụ thuộc công tác cải cách hành chính.

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

5. Phó Trưởng ban phụ trách công tác Chuyển đổi số - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc tham mưu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công. Tham mưu các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh xây dựng, phát triển chính quyền điện tử và thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Tham mưu, đề xuất việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, nổi trội, đóng góp đáng kể cho công tác chuyển đổi số của tỉnh.

b) Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số. Xây dựng dự toán, đề xuất bố trí kinh phí chuyển đổi số và kinh phí hoạt động hằng năm của Cơ quan thường trực, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thuộc thẩm quyền, trách nhiệm quản lý theo quy định tại Quy chế này.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách, đề án, mô hình ứng dụng chuyển đổi số mang tính đổi mới, tạo sự đột phá, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

d) Tham mưu đổi mới công tác ban hành chính sách, ra quyết định quản lý dựa trên dữ liệu điện tử, dữ liệu số; hướng dẫn cho các sở, ngành phương pháp rà soát, thống kê, phân loại, thu thập thông tin, dữ liệu và xây dựng, vận hành, quản lý, sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành để đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số công cộng trong các giao dịch hành chính, giao dịch dân sự trên địa bàn tỉnh.

e) Tham mưu, đề xuất việc nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh và thường xuyên theo dõi, quản lý, kiểm tra, đôn đốc việc khắc phục những tồn tại, hạn chế về hạ tầng công nghệ thông tin tại cấp huyện, cấp xã đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

f) Tham mưu công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, cơ sở hạ tầng, mạng máy tính, an toàn thông tin trên không gian mạng để đáp ứng các yêu cầu chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

g) Theo dõi, quản lý, tham mưu, đề xuất việc cải thiện, nâng cao kết quả hằng năm của tỉnh đối với “Chỉ số Chuyển đổi số” (Chỉ số DTI). Tham mưu việc đổi mới

phương pháp theo dõi, đánh giá, xác định Chỉ số DTI của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số đảm bảo thống nhất, đồng bộ, liên thông với Đề án 06 và công tác cải cách hành chính. Theo dõi, quản lý, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

i) Tham mưu Ban Chỉ đạo công tác kiểm tra chuyên đề về công tác chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, chủ động quyết định việc thực hiện công tác kiểm tra theo phạm vi thẩm quyền, trách nhiệm quản lý.

k) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Nội vụ trong công tác xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả hoạt động truyền thông về cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

l) Phối hợp với Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị chu đáo tài liệu các phiên họp, hội nghị, làm việc của Ban Chỉ đạo đối với các nội dung công việc liên quan đến công tác chuyển đổi số theo quy định tại Quy chế này.

m) Phân công nhiệm vụ cho Ủy viên Ban Chỉ đạo là Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông. Có ý kiến tham gia đề Trưởng Ban Chỉ đạo phân công nhiệm vụ và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo đối với các nhiệm vụ thuộc công tác chuyển đổi số.

n) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Ủy viên Ban Chỉ đạo là Giám đốc Sở Tài chính:

Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 tại cơ quan và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; gửi báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo. Trong đó, chú trọng tập trung chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới cơ chế, quy trình, thủ tục phân bổ ngân sách; đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần theo quy định và lộ trình được Chính phủ phê duyệt.

b) Tăng cường quản lý, kiểm tra việc thực hiện công khai tài chính đảm bảo theo quy định; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công; phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công trên địa bàn tỉnh và cơ chế, chính sách xã hội hóa cung ứng dịch vụ công.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan chức năng có liên quan tham mưu các chính sách phục vụ hiệu quả cho công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

đ) Theo dõi, quản lý, tham mưu, đề xuất việc cải thiện, nâng cao kết quả hằng năm của tỉnh đối với “Chỉ số công khai ngân sách tỉnh” (Chỉ số POPI).

e) Tham mưu, đề xuất việc bố trí kinh phí từ ngân sách cho các nhiệm vụ thuộc công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Ủy viên Ban Chỉ đạo là Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 tại cơ quan và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; gửi báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo. Trong đó, chú trọng tập trung chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với phân cấp, ủy quyền cho các địa phương theo quy định và phù hợp với năng lực của từng địa phương. Tham mưu, đề xuất tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư và các buổi đối thoại định kỳ giữa Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh với các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

b) Nghiên cứu, xây dựng, vận hành các cơ sở dữ liệu trên các lĩnh vực Đầu tư đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị và phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dựa trên dữ liệu.

c) Theo dõi, quản lý, tham mưu, đề xuất việc cải thiện, nâng cao kết quả hằng năm của tỉnh đối với “Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh” (Chỉ số PCI). Tham mưu việc đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá, xác định “Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh” (Chỉ số DCCI).

d) Tham mưu, đề xuất việc phân bổ vốn đầu tư cho các nhiệm vụ thuộc công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

3. Ủy viên Ban Chỉ đạo là Giám đốc Sở Tư pháp:

Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 tại cơ quan và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; gửi báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo. Trong đó, chú trọng tập trung chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật phục vụ hiệu quả cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong tình hình mới.

b) Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh để hạn chế các trường hợp vi phạm pháp luật do thiếu hiểu biết về pháp luật.

c) Tham mưu đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với việc khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành trong giải quyết công việc; nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ công trực tuyến thiết yếu trên các lĩnh vực Hành chính tư pháp, Hỗ trợ tư pháp.

d) Theo dõi, quản lý, tổ chức thực hiện hiệu quả, thực chất việc công khai, minh bạch cơ chế, chính sách của tỉnh đảm bảo theo quy định; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho người dân, doanh nghiệp.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

4. Ủy viên Ban Chỉ đạo là Chánh Thanh tra tỉnh:

Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 tại cơ quan và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; gửi báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo. Trong đó, chú trọng tập trung chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng chống tham nhũng.

b) Thực hiện hiệu quả công tác thanh tra công vụ góp phần ngăn chặn, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật; nhất là khắc phục tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng “vặt” của cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng thực thi công vụ trên địa bàn tỉnh.

c) Theo dõi, quản lý, tham mưu, đề xuất việc cải thiện kết quả hàng năm của tỉnh đối với “Chỉ số Phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh” (Chỉ số PACA).

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

5. Ủy viên Ban Chỉ đạo là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ:

Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 tại cơ quan và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; gửi báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo. Trong đó, chú trọng tập trung chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp mang tính tổng thể để tạo động lực sáng chế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, đề xuất việc đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trên lĩnh vực chuyển đổi số; ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số gắn với thực hiện Đề án 06.

c) Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, nhân rộng các sáng kiến, giải pháp thuộc lĩnh vực cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 đã phát huy hiệu quả trong thực tiễn triển khai áp dụng.

d) Theo dõi, quản lý, tham mưu, đề xuất việc cải thiện kết quả hàng năm của tỉnh đối với “Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương” (Chỉ số PII).

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

6. Ủy viên Ban Chỉ đạo là Giám đốc Sở Công Thương:

Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 tại cơ quan và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; gửi báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo. Trong đó, chú trọng tập trung chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để thu hút đầu tư; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý.

b) Nghiên cứu, xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu trên các lĩnh vực then chốt như: Công nghiệp, Thương mại – Dịch vụ, Quản lý cụm công nghiệp, Năng lượng... đảm bảo nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị và phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dựa trên dữ liệu.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy người dân, hộ gia đình, tổ chức doanh nghiệp sử dụng sản phẩm thương mại điện tử và xây dựng website thương mại để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm đảm bảo phát triển hiệu quả, bền vững.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

7. Ủy viên Ban Chỉ đạo là Giám đốc Sở Xây dựng:

Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 tại cơ quan và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; gửi báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo. Trong đó, chú trọng tập trung chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, nhất là trên lĩnh vực Quy hoạch, Hoạt động đầu tư xây dựng để phục vụ hiệu quả cho công tác xúc tiến đầu tư, thu hút dự án đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

b) Rà soát, đánh giá, xây dựng, vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị và phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dựa trên dữ liệu.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

8. Ủy viên Ban Chỉ đạo là Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường:

Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 tại cơ quan và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; gửi báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo. Trong đó, chú trọng tập trung chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, nhất là trên các lĩnh vực then chốt như: Đất đai, Môi trường, Khoáng sản... để phục vụ hiệu quả cho công tác xúc tiến đầu tư, thu hút dự án đầu tư và góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

b) Rà soát, đánh giá, xây dựng, tạo lập, vận hành các cơ sở dữ liệu trên các lĩnh vực then chốt như: Đất đai, Môi trường, Khoáng sản đảm bảo nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị và phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dựa trên dữ liệu.

c) Theo dõi, quản lý, tham mưu, đề xuất việc cải thiện kết quả hàng năm của tỉnh đối với “Chỉ số Xanh cấp tỉnh” (Chỉ số PGI).

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

9. Ủy viên Ban Chỉ đạo là Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 tại cơ quan và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; gửi báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo. Trong đó, chú trọng tập trung chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá nhu cầu lao động trên địa bàn tỉnh để tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp mang tính tổng thể, dài hạn nhằm từng bước đáp ứng nguồn cung lao động chất lượng cao, nhất là đối với các ngành nghề liên quan đến chuyển đổi số.

c) Tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý trên các lĩnh vực then chốt như: Lao động, Việc làm, Người có công, Quản lý lao động nước ngoài... để góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ hành chính của tỉnh.

d) Tham mưu, đề xuất việc tích hợp, kết nối liên thông, khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành đảm bảo nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính gắn với cung cấp dịch vụ

công trực tuyến từng bước đáp ứng yêu cầu “không giấy tờ” và phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dựa trên dữ liệu.

đ) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp để thúc đẩy việc chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, an sinh xã hội theo yêu cầu của Đề án 06, đảm bảo tính khả thi, thực chất, phù hợp với tình hình thực tế.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

10. Ủy viên Ban Chỉ đạo là Giám đốc Sở Y tế:

Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 tại cơ quan và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; gửi báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo. Trong đó, chú trọng tập trung chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới về tổ chức, quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động, nhất là chất lượng cung cấp dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp y tế trên địa bàn tỉnh nhằm khắc phục hiệu quả những tồn tại, hạn chế theo nội dung báo cáo của Chỉ số PAPI; trong đó, nghiên cứu, đề xuất việc triển khai đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, nhất là trên các lĩnh vực then chốt như: Dược, Khám bệnh, chữa bệnh... để góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ hành chính của tỉnh.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm và phong cách, thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên y tế đối với người dân, người bệnh tại các cơ sở y tế công lập.

d) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các ứng dụng, mô hình là thành tựu của Đề án 06 trong lĩnh vực y tế; đồng thời, tham mưu, đề xuất đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại các cơ sở y tế công lập từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

11. Ủy viên Ban Chỉ đạo là Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo:

Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 tại cơ quan và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; gửi báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo. Trong đó, chú trọng tập trung chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất việc triển khai ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đưa nội dung về thực hiện dịch vụ công trực tuyến vào chương trình sinh hoạt ngoại khóa đối với cấp trung học cơ sở và cấp phổ thông trung học để góp phần sớm hình thành tư duy, thói quen tiếp cận, sử dụng phương thức trực tuyến khi thực hiện thủ tục hành chính và thanh toán trực tuyến cho học sinh.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

12. Ủy viên Ban Chỉ đạo là Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao:

Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 tại cơ quan và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; gửi báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo. Trong đó, chú trọng tập trung chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; phối hợp các cơ quan chức năng thực hiện hình thức tuyên truyền trực quan ngoài trời một số nội dung quan trọng, cốt lõi của công tác chuyển đổi số, Đề án 06 liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan đẩy mạnh chuyển đổi số trên lĩnh vực Văn hóa; đưa các nội dung quảng bá các di sản văn hóa, truyền thống tốt đẹp của con người, quê hương Bình Định lên môi trường mạng internet, môi trường số để du khách trong/ngoài tỉnh dễ dàng khai thác, sử dụng, kích thích nhu cầu tham quan, trải nghiệm, tìm hiểu thực tế, góp phần thúc đẩy ngành Du lịch của tỉnh phát triển.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

13. Ủy viên Ban Chỉ đạo là Giám đốc Sở Du lịch:

Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 tại cơ quan và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; gửi báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo. Trong đó, chú trọng tập trung chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành Du lịch của tỉnh theo hướng phát triển du lịch thông minh, hiện đại, chuyên nghiệp; nghiên cứu, triển khai xây dựng bản đồ du lịch số trên địa bàn tỉnh nhằm cung cấp, hỗ trợ đầy đủ các thông tin phục vụ cho nhu cầu du lịch tại Bình Định, đồng thời giúp du khách tương tác với chính quyền để phản ánh chất lượng, an ninh du lịch tại địa phương.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành về du lịch để thu thập, phân tích, đánh giá các dữ liệu quan trọng

nhu: thời gian lưu trú, xu hướng du lịch, mô hình chi tiêu, phân khúc du lịch, những điều thu hút khách du lịch,... phục vụ cho công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo các chỉ tiêu kinh tế du lịch của tỉnh; đồng thời, phục vụ cho việc ban hành cơ chế, chính sách phát triển ngành Du lịch của tỉnh dựa trên dữ liệu.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

14. Ủy viên Ban Chỉ đạo là Giám đốc Sở Giao thông vận tải:

Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 tại cơ quan và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; gửi báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo. Trong đó, chú trọng tập trung chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành Giao thông vận tải. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá, khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành quan trọng hiện nay (bao gồm: “Hệ thống xử lý và khai thác sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình”, “Hệ thống dịch vụ công trực tuyến vận tải đường bộ”, “Cơ sở dữ liệu cấp giấy phép lái xe”...) để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; đồng thời, tích hợp, kết nối liên thông với “Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh” phục vụ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính gắn với cung cấp dịch vụ công trực tuyến đáp ứng yêu cầu “không giấy tờ”.

b) Nâng cao chất lượng công tác quản lý cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Chỉ đạo các cơ sở đào tạo và sát hạch lái xe trên địa bàn tỉnh triển khai ứng dụng công nghệ, sử dụng các nền tảng phần mềm đối với quy trình sát hạch lái xe đảm bảo tính chính xác, công bằng, minh bạch, không có sự can thiệp từ bên ngoài vào quá trình tham gia sát hạch của thí sinh, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng sát hạch, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông, đảm bảo an toàn giao thông.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

15. Ủy viên Ban Chỉ đạo là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 tại cơ quan và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; gửi báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo. Trong đó, chú trọng tập trung chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp mang tính tổng thể để thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, từ khâu sản xuất đến chế biến, phân phối, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

b) Tham mưu đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh để giúp nông dân nâng cao năng suất, tăng doanh thu và phát triển bền vững.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy nông dân, hộ gia đình, doanh nghiệp sử dụng sàn thương mại điện tử và xây dựng website thương mại để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nhất là đối với các sản phẩm OCOP.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

16. Ủy viên Ban Chỉ đạo là Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 tại cơ quan và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; gửi báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo. Trong đó, chú trọng tập trung chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với đề xuất phân cấp, ủy quyền để thu hút đầu tư; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý.

b) Nghiên cứu, xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác thu hút đầu tư tại Khu kinh tế Nhơn Hội và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, bao gồm thông tin, dữ liệu về: quy hoạch, chính sách đầu tư, quỹ đất, lĩnh vực ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư ở từng khu vực quỹ đất cụ thể... để hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp thuận lợi trong việc tìm hiểu cơ hội đầu tư, xây dựng kế hoạch triển khai dự án đầu tư.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

17. Ủy viên Ban Chỉ đạo là Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh:

Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 tại cơ quan và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; gửi báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo. Trong đó, chú trọng tập trung chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Tổ chức triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thường xuyên cập nhật kiến thức về các nội dung cốt lõi của công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 cho đoàn viên, thanh niên.

b) Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để phát huy vai trò gương mẫu đi đầu của đoàn viên, thanh niên trong thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; tiên phong trải nghiệm, sử dụng các dịch vụ chuyển đổi số trong lao động, học tập, cuộc sống sinh hoạt hằng ngày để tạo sự lan tỏa, hưởng ứng sử dụng rộng rãi trong Nhân dân.

c) Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến khi thực hiện thủ tục hành chính và đăng ký, kích hoạt, sử dụng “Tài khoản định danh điện tử” thông qua ứng dụng VNEID trên điện thoại thông minh theo quy định của Đề án 06.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 7. Phương thức làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; được sử dụng bộ máy, đội ngũ công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị nơi công tác để tổ chức triển khai thực hiện, hoàn thành đầy đủ, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các nhiệm vụ và chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện những nội dung nhiệm vụ được phân công.

2. Trưởng ban Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo, điều hành công việc của Ban Chỉ đạo; các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo là Thủ trưởng các cơ quan liên quan sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác để tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

3. Ban Chỉ đạo tổ chức các phiên họp, hội nghị định kỳ hoặc đột xuất; tiến hành kiểm tra, làm việc tại cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo, điều hành bằng văn bản.

4. Ban Chỉ đạo mời các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân không thuộc thành viên Ban Chỉ đạo tham gia các phiên họp, hội nghị, làm việc để trao đổi, thảo luận việc giải quyết các công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Ban Chỉ đạo; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Điều 8. Chế độ hội họp của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp phiên định kỳ hằng quý, sơ kết 6 tháng, tổng kết năm hoặc họp đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo. Thời gian và thành phần tham dự cuộc họp do người chủ trì cuộc họp quyết định.

2. Trong thời hạn 01 ngày trước thời điểm diễn ra phiên họp, hội nghị, làm việc của Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo phải xác nhận việc tham dự cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính) – Cơ quan thường trực công tác điều phối hoạt động của Ban Chỉ đạo (bằng văn bản hoặc qua hộp thư điện tử kstt@vpub.binhdingh.gov.vn) để tổng hợp, báo cáo chung cho Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo của Ban Chỉ đạo

1. Quy trình thực hiện chế độ thông tin, báo cáo phục vụ các phiên họp định kỳ:

- Định kỳ trước ngày 25 của tháng cuối Quý, các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ cho đồng thời 04 Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

- Trên cơ sở báo cáo của các thành viên Ban Chỉ đạo, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh tổng hợp, xây dựng báo cáo các chuyên đề về: cải cách hành chính, chuyên đổi số, Đề án 06 và gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

để tổng hợp, báo cáo chung về kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo. Thành phần hồ sơ gửi báo cáo bao gồm: (i) Báo cáo toàn văn về tình hình, kết quả thực hiện công cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 và (ii) Báo cáo vắn tắt có độ dài bằng 1/3 số trang báo cáo toàn văn; trong đó, đề xuất cụ thể các nội dung phát biểu kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo. Thời hạn gửi báo cáo chậm nhất là vào ngày 30 của tháng cuối Quý.

- Trên cơ sở báo cáo của Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, hoàn thiện các nội dung báo cáo, xây dựng slide để trình bày tại buổi họp và tham mưu việc tổ chức họp Ban Chỉ đạo theo quy định của Quy chế này.

- Chậm nhất 05 ngày sau khi kết thúc cuộc họp Ban Chỉ đạo, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo cho ý kiến dự thảo Thông báo kết luận cuộc họp trước khi trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, phê duyệt.

2. Đối với các phiên họp, hội nghị, làm việc đột xuất của Ban Chỉ đạo hoặc cuộc họp chuyên đề do các cấp có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương tổ chức, các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết để Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị tài liệu, nội dung phát biểu của Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Văn bản báo cáo của các Cơ quan thường trực, Ban Chỉ đạo, thông báo kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo được gửi cho các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh để thông tin rộng rãi về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định pháp luật.

Điều 10. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Trên cơ sở xem xét khối lượng, chất lượng, hiệu quả của sản phẩm công việc hoàn thành so với các nhiệm vụ được phân công cho từng thành viên Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm của các thành viên Ban Chỉ đạo.

2. Phó Trưởng ban phụ trách công tác điều phối hoạt động chung của Ban Chỉ đạo – Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh làm đầu mối, phối hợp với các Phó Trưởng ban chuyên trách Ban Chỉ đạo tổng hợp, tham mưu, đề xuất việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm của các thành viên Ban Chỉ đạo theo quy định tại Quy chế này.

3. Kết quả đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ hằng năm của các thành viên Ban Chỉ đạo là cơ sở quan trọng để xem xét, đề xuất cấp có thẩm quyền đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức hằng năm và phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính của Người đứng đầu theo quy định tại Quyết định số 19/2019/UBND ngày 04 tháng 5 năm 2019 (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021) của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động của tập thể Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó

Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo và Cơ quan thường trực công tác điều phối hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách tỉnh bảo đảm, được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Kinh phí hoạt động của các Cơ quan thường trực về cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 và kinh phí hoạt động của các Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo do ngân sách tỉnh bảo đảm, được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Kinh phí hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo tại các sở, ngành do ngân sách tỉnh bảo đảm, được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của các sở, ngành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

4. Các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm xây dựng dự toán, đề xuất việc bố trí kinh phí và quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh:

a) Quán triệt các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo để đôn đốc, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý. Chủ động phối hợp với các Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo xử lý, giải quyết những tồn tại, hạn chế và tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Tham dự các cuộc họp hoặc cử cán bộ có đủ thẩm quyền tham dự; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, đầy đủ theo đề nghị của Ban Chỉ đạo.

2. Trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo:

a) Theo nhiệm vụ được phân công chịu trách nhiệm triển khai thi hành Quy chế này.

b) Nếu gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này thì trao đổi, phản ánh thông tin cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính) - Cơ quan thường trực công tác điều phối hoạt động của Ban Chỉ đạo để tổng hợp, tham mưu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.